

Số: /SNV-XDCQ&CTTN
V/v đề nghị tham gia ý kiến về
mức hỗ trợ đối với một số chức danh
ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

Hà Nam, ngày tháng 01 năm 2025

Kính gửi: Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Sở Y tế;
Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thực hiện Văn bản số 164/TTHĐND-PC ngày 14/10/2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị chỉ đạo rà soát các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sở Nội vụ đã thực hiện rà soát Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh (gọi tắt là Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND) quy định chức danh, mức phụ cấp và kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ đối với người thực hiện nhiệm vụ khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Kết quả rà soát như sau:

1. Kết quả rà soát Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND

1.1. Ở phần viện dẫn căn cứ pháp lý của Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND

Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024 thay thế Pháp lệnh Công an xã ngày 21/11/2008 và Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Công an xã.

Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 của HĐND tỉnh Hà Nam quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng, chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và điều kiện bảo đảm hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Nam đã bãi bỏ nội dung quy định chức danh, mức hỗ trợ đối với Trưởng ban bảo vệ dân phố, Phó Trưởng ban bảo vệ dân phố, Công an viên, Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố, Tổ phó Tổ bảo vệ dân phố, Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố tại khoản 1, khoản 2, Điều 2, Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

Do đó, phần viện dẫn căn cứ pháp lý Pháp lệnh Công an xã ngày 21/11/2008; Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Công an xã và Nghị định số 38/2006/NĐ-

CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố tại Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND không còn phù hợp.

1.2. Phần nội dung Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND

1.2.1. Đối với chức danh Trưởng ban Thanh tra nhân dân ở cấp xã

Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2023 quy định:

Khoản 2, Điều 37 quy định tiêu chuẩn thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn: “Là công dân thường trú trên địa bàn và không đồng thời là cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố”.

Khoản 2, Điều 40, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở quy định về trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã:

“e) Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân. Kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo dự toán, kế hoạch hằng năm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, do ngân sách nhà nước cấp xã bảo đảm”.

Mục 8, phần I, Thông tri số 40/TTr-MTTW-BTT ngày 26/3/2024 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thực hiện các quy định về tổ chức, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng quy định:

“Kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, hỗ trợ hàng tháng đối với Trưởng Ban thanh tra nhân dân được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo dự toán, kế hoạch hằng năm của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã, do ngân sách nhà nước cấp xã bảo đảm; ...”

Như vậy, nội dung quy định chức danh, mức phụ cấp hàng tháng đối với chức danh Trưởng Ban Thanh tra nhân dân ở cấp xã tại khoản 1, Điều 1, Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND hiện nay không còn phù hợp theo quy định tại Khoản 2, Điều 37, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 và Thông tri số 40/TTr-MTTW-BTT ngày 26/3/2024 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

1.2.2. Về mức hỗ trợ đối với người thực hiện nhiệm vụ khác ở cấp xã

Nội dung quy định về mức hỗ trợ đối với Trưởng Ban bảo vệ dân phố, Phó Trưởng Ban bảo vệ dân phố (ở phường) đã được bãi bỏ tại khoản 2, Điều 7, Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 của HĐND tỉnh.

Nội dung quy định của 03 chức danh: nhân viên khuyến nông; nhân viên trồng trọt và bảo vệ thực vật; nhân viên quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản là nội dung đặc thù theo khoản 4, Điều 27 Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật. Như vậy, nội dung quy định về 03 chức danh trên cần được sửa đổi cho phù hợp quy định hiện hành.

1.2.3. Về mức hỗ trợ đối với người thực hiện nhiệm vụ khác ở thôn, tổ dân phố

Nội dung quy định mức hỗ trợ đối với 04 chức danh: Công an viên; Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố; Tổ phó Tổ bảo vệ dân phố; Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố đã được bãi bỏ tại khoản 2, Điều 7, Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 của HĐND tỉnh.

Nội dung quy định mức hỗ trợ cho Nhân viên y tế thôn quy định lại nội dung đã được quy định tại Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ. Như vậy, nội dung quy định mức hỗ trợ cho Nhân viên y tế thôn tại khoản 2, Điều 2, Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND là không cần thiết.

1.2.4. Về kiêm nhiệm chức danh

Khoản 1, Điều 4, Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND quy định: “*Một người chỉ được kiêm nhiệm 01 chức danh*” nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao của các chức danh, tránh việc một người kiêm quá nhiều nhiệm vụ dẫn đến chất lượng hoạt động không cao. Tuy nhiên, quy định này gây khó khăn cho cơ sở trong việc bố trí người thực hiện nhiệm vụ của các chức danh. Như vậy, nội dung quy định trên cần được sửa đổi cho phù hợp quy định hiện hành và thực tiễn tại địa phương.

2. Kiến nghị, đề xuất

Đề quá trình xây dựng Nghị quyết (*thay thế Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND*) đảm bảo theo quy định của pháp luật và phù hợp tình hình thực tiễn tại địa phương. Sở Nội vụ trân trọng đề nghị các Sở, ngành nghiên cứu các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan và tham gia ý kiến đề xuất trong dự thảo Nghị quyết mới, như sau:

2.1. Về mức hỗ trợ đối với các chức danh người thực hiện nhiệm vụ khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố có tiếp tục quy định tại Nghị quyết mới hay không?

2.2. Trường hợp tiếp tục có quy định về mức hỗ trợ đối với các chức danh người thực hiện nhiệm vụ khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thì mức hỗ trợ như thế nào? (*đề xuất tăng, giảm hoặc giữ nguyên mức hỗ trợ đối với các chức danh tại Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND và nêu các căn cứ đề xuất*), cụ thể:

- Công an tỉnh: tham gia ý kiến về mức hỗ trợ đối với 02 chức danh: Đội trưởng đội dân phòng; Đội phó đội dân phòng;

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: tham gia ý kiến về mức hỗ trợ đối với chức danh Thôn đội trưởng, Tổ đội trưởng;

- Sở Y tế: tham gia ý kiến về mức hỗ trợ đối với chức danh Nhân viên y tế thôn; mức hỗ trợ đối với chức danh Cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em ở thôn, tổ dân phố;

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Y tế: tham gia ý kiến về mức hỗ trợ đối với chức danh Cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em ở thôn, tổ dân phố;

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: tham gia ý kiến về mức hỗ trợ đối với 04 chức danh: Nhân viên thú y; Nhân viên khuyến nông; Nhân viên trồng trọt và bảo vệ thực vật; Nhân viên quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

Văn bản tham gia ý kiến của các đơn vị gửi về Sở Nội vụ (qua Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên) **trước ngày 09/01/2025** để Sở Nội vụ kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

(gửi kèm Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh)

Sở Nội vụ trân trọng đề nghị các cơ quan quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc Sở; (để b/c)
- Lưu: VT, XDCQ&CTTN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Hồng Hà